

Số: /TB-BQLDA

Tiến Thắng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với 116 thửa đất tại điểm TL-03, thôn Yên Bài, xã Tiến Thắng, thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý thuế năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của các Bộ: số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2026/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải đấu giá, chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến; số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc Ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 19/2026/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 33/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh cũ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của huyện Mê Linh;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Mê Linh cũ: số 4636/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất tại điểm TL-03, thôn Yên Bài, xã Tự Lập (nay là xã Tiến Thắng); số 6501/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 về việc phê duyệt dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất tại điểm TL-03 (giai đoạn 1), thôn Yên Bài, xã Tiến Thắng;

Căn cứ Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Tiến Thắng về đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn xã Tiến Thắng;

Căn cứ các Quyết định của UBND xã Tiến Thắng: số 966/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 về việc giao 37.963,4 m² đất cho Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng để thực hiện dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất tại điểm TL-03 (giai đoạn 1), thôn Yên Bài, xã Tiến Thắng; số 1022/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất đối với 116 thửa đất tại điểm TL-03, thôn Yên Bài, xã Tiến Thắng; số 1023/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 về việc phê duyệt phương án đấu giá QSD đất ở đối với 116 thửa đất tại điểm TL-03, thôn Yên Bài, xã Tiến Thắng; số 1027/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 về việc Đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 116 thửa đất tại điểm TL-03, thôn Yên Bài, xã Tiến Thắng.

Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng thông báo lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với 116 thửa đất tại điểm TL-03, thôn Yên Bài, xã Tiến Thắng, gồm các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất

- Tên đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá QSD đất: Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Tiên Thắng.

- Địa chỉ: thôn Kim Giao, xã Tiên Thắng, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí, diện tích, giá khởi điểm của các thửa đất đấu giá:

Khu đất đấu giá có vị trí Đường đê sông Cà Lò thuộc xã Tiên Thắng (đoạn đường trong đê), gồm các chỉ tiêu sau:

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tiền theo giá KB (đồng)
1	L08-1	87,50	6.369.000	557.287.500
2	L08-2	87,50	6.369.000	557.287.500
3	L08-3	87,50	6.369.000	557.287.500
4	L08-4	87,50	6.369.000	557.287.500
5	L08-5	87,50	6.369.000	557.287.500
6	L08-6	87,50	6.369.000	557.287.500
7	L08-7	197,30	6.369.000	1.256.603.700
8	L08-8	127,30	6.369.000	810.773.700
9	L08-9	87,50	6.369.000	557.287.500
10	L08-10	87,50	6.369.000	557.287.500
11	L08-11	87,50	6.369.000	557.287.500
12	L08-12	87,50	6.369.000	557.287.500
13	L08-13	87,50	6.369.000	557.287.500
14	L08-14	87,50	6.369.000	557.287.500
15	L08-15	87,50	6.369.000	557.287.500
16	L09-1	175,80	6.369.000	1.119.670.200
17	L09-2	87,50	6.369.000	557.287.500
18	L09-3	87,50	6.369.000	557.287.500
19	L09-4	87,50	6.369.000	557.287.500
20	L09-5	87,50	6.369.000	557.287.500
21	L09-6	87,50	6.369.000	557.287.500
22	L09-7	87,50	6.369.000	557.287.500
23	L09-8	87,50	6.369.000	557.287.500
24	L09-9	87,50	6.369.000	557.287.500
25	L09-10	87,50	6.369.000	557.287.500
26	L09-11	87,50	6.369.000	557.287.500
27	L09-12	87,50	6.369.000	557.287.500
28	L09-13	87,50	6.369.000	557.287.500

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m²)	Giá khởi điểm (đồng/m²)	Tiền theo giá KD (đồng)
29	L09-14	125,40	6.369.000	798.672.600
30	L10-1	162,30	6.369.000	1.033.688.700
31	L10-2	87,50	6.369.000	557.287.500
32	L10-3	87,50	6.369.000	557.287.500
33	L10-4	87,50	6.369.000	557.287.500
34	L10-5	87,50	6.369.000	557.287.500
35	L10-6	87,50	6.369.000	557.287.500
36	L10-7	87,50	6.369.000	557.287.500
37	L10-8	87,50	6.369.000	557.287.500
38	L10-9	87,50	6.369.000	557.287.500
39	L10-10	87,50	6.369.000	557.287.500
40	L10-11	87,50	6.369.000	557.287.500
41	L10-12	87,50	6.369.000	557.287.500
42	L10-13	87,50	6.369.000	557.287.500
43	L10-14	87,50	6.369.000	557.287.500
44	L10-15	87,50	6.369.000	557.287.500
45	L10-16	87,50	6.369.000	557.287.500
46	L10-17	87,50	6.369.000	557.287.500
47	L10-18	179,90	6.369.000	1.145.783.100
48	L11-1	87,50	6.369.000	557.287.500
49	L11-2	87,50	6.369.000	557.287.500
50	L11-3	87,50	6.369.000	557.287.500
51	L11-4	87,50	6.369.000	557.287.500
52	L11-5	87,50	6.369.000	557.287.500
53	L11-6	87,50	6.369.000	557.287.500
54	L11-7	87,50	6.369.000	557.287.500
55	L11-8	159,40	6.369.000	1.015.218.600
56	L11-9	175,40	6.369.000	1.117.122.600
57	L11-10	87,50	6.369.000	557.287.500
58	L11-11	87,50	6.369.000	557.287.500
59	L11-12	87,50	6.369.000	557.287.500
60	L11-13	87,50	6.369.000	557.287.500
61	L11-14	87,50	6.369.000	557.287.500
62	L11-15	87,50	6.369.000	557.287.500
63	L11-16	87,50	6.369.000	557.287.500
64	L11-17	87,50	6.369.000	557.287.500
65	L12-1	152,40	6.369.000	970.635.600
66	L12-2	85,80	6.369.000	546.460.200
67	L12-3	85,80	6.369.000	546.460.200
68	L12-4	85,80	6.369.000	546.460.200
69	L12-5	85,80	6.369.000	546.460.200
70	L12-6	85,80	6.369.000	546.460.200
71	L12-7	85,80	6.369.000	546.460.200

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tiền theo giá KD (đồng)
72	L12-8	85,80	6.369.000	546.460.200
73	L12-9	85,80	6.369.000	546.460.200
74	L12-10	85,80	6.369.000	546.460.200
75	L12-11	85,80	6.369.000	546.460.200
76	L12-12	167,60	6.369.000	1.067.444.400
77	L12-13	134,90	6.369.000	859.178.100
78	L12-14	85,80	6.369.000	546.460.200
79	L12-15	85,80	6.369.000	546.460.200
80	L12-16	85,80	6.369.000	546.460.200
81	L12-17	85,80	6.369.000	546.460.200
82	L12-18	85,80	6.369.000	546.460.200
83	L12-19	85,80	6.369.000	546.460.200
84	L12-20	85,80	6.369.000	546.460.200
85	L12-21	85,80	6.369.000	546.460.200
86	L12-22	85,80	6.369.000	546.460.200
87	L12-23	85,80	6.369.000	546.460.200
88	L12-24	151,50	6.369.000	964.903.500
89	L13-1	237,00	6.369.000	1.509.453.000
90	L13-2	100,00	6.369.000	636.900.000
91	L13-3	100,00	6.369.000	636.900.000
92	L13-4	100,00	6.369.000	636.900.000
93	L13-5	100,00	6.369.000	636.900.000
94	L13-6	100,00	6.369.000	636.900.000
95	L13-7	100,00	6.369.000	636.900.000
96	L13-8	100,00	6.369.000	636.900.000
97	L13-9	99,90	6.369.000	636.263.100
98	L13-10	99,90	6.369.000	636.263.100
99	L13-11	99,90	6.369.000	636.263.100
100	L13-12	99,80	6.369.000	635.626.200
101	L14-1	85,80	6.369.000	546.460.200
102	L14-2	85,50	6.369.000	544.549.500
103	L14-3	85,20	6.369.000	542.638.800
104	L14-4	166,50	6.369.000	1.060.438.500
105	L14-5	104,50	6.369.000	665.560.500
106	L14-6	79,70	6.369.000	507.609.300
107	L14-7	80,70	6.369.000	513.978.300
108	L14-8	81,60	6.369.000	519.710.400
109	L14-9	82,60	6.369.000	526.079.400
110	L15-1	99,90	6.369.000	636.263.100
111	L15-2	99,90	6.369.000	636.263.100
112	L15-3	99,90	6.369.000	636.263.100
113	L15-4	99,90	6.369.000	636.263.100
114	L15-5	177,90	6.369.000	1.133.045.100
115	L15-6	100,00	6.369.000	636.900.000

STT	Ký hiệu thửa đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tiền theo giá KD (đồng)
116	L15-7	98,50	6.369.000	627.346.500
Cộng		11.489,80		73.178.536.200

3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí quy định tại Điều 33 Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024, các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Tiến Thắng quy định, cụ thể như sau:

* Tiêu chí bắt buộc:

I	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

* Tiêu chí chấm điểm:

II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2

4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5

2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2

6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4
7	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4
8	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5
9	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8

1	Có kinh nghiệm tổ chức đấu giá QSD đất đối với hình thức đấu giá nhiều vòng (<i>ít nhất năm 2025 đến nay, đã thực hiện 05 phiên đấu giá QSD đất trên địa bàn thành phố Hà Nội</i>).	3
2	Từ năm 2023 đến nay, đã từng tổ chức đấu giá thành công tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trên địa bàn huyện Mê Linh cũ.	3
3	Cam kết: tiền đặt trước được thông báo nộp vào 03 tài khoản ngân hàng khác nhau; tính bảo mật thông tin tại ngân hàng; người tham gia đấu giá không phải chịu bất kỳ một khoản chi phí nào đối với việc nhận lại tiền đặt trước; Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động đấu giá QSD đất.	2
Tổng số điểm		100

Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình.

Trường hợp các đơn vị được đánh giá có điểm cao bằng nhau thì xét theo tiêu chí vượt mức tối đa, đơn vị nào có nhiều tiêu chí vượt mức điểm tối đa sẽ được lựa chọn. Trường hợp tiêu chí vượt mức điểm tối đa bằng nhau sẽ do Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Tiến Thắng quyết định.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia:

Các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có đủ năng lực, kinh nghiệm phù hợp theo yêu cầu nộp hồ sơ đăng ký về Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Tiến Thắng từ ngày 27/5/2026 đến trước 16h00 phút ngày 30/5/2026 (trong giờ hành chính).

Địa chỉ liên hệ: Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Tiến Thắng; thôn Kim Giao, xã Tiến Thắng, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0396.318.692

Người đến nộp hồ sơ mang theo Giấy giới thiệu và Căn cước công dân/Hộ chiếu (*Lưu ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với các trường hợp không được lựa chọn*).

Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Tiến Thắng trân trọng thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết và đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/cáo);
- Đ/c Phùng Đình Quý - PCT UBND xã (để b/cáo);
- Đ/c Giám đốc (để b/cáo);
- Công Đấu giá tài sản Quốc gia;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp (để đăng tin trên Cổng TTĐT xã Tiến Thắng);
- Lưu: VT (Thức).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Khắc Hải